

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHƯỚC LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/HNGĐ-ST

Ngày 31-8-2021

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Ánh Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Lâm

Ông Phạm Văn Du

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hồ Yến Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 124/2021/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2021 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 05/TB-TA ngày 16 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị Hoài T, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã R, Hện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Công H, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố Đ, phường P, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/3/2021 và trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Phan Thị Hoài T trình bày:

Chị T và anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước vào ngày 21/11/2018. Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị T anh H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn dẫn đến cãi vã, không có tiếng nói chung, cuộc sống hôn nhân không mấy hạnh phúc nhưng cũng không đến mức nghiêm trọng, chủ yếu là do tính tình hai bên không hợp. Tuy nhiên đến khoảng giữa năm 2020 thì mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, anh H mỗi lần nhậu nhẹt về không kiểm soát được hành vi, nhiều lần đánh đuổi và hăm dọa chị T, từ đó hai vợ chồng không còn sống chung với nhau. Từ khi nộp đơn xin ly hôn đến nay, chị T vẫn thường xuyên ghé về nhà thăm con và tìm cơ hội hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng giữa chị T và anh H vẫn không có tiếng nói chung về hướng giải quyết mâu thuẫn vợ chồng. Do đó, chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị T và anh H có một con chung là Phạm Nhật H1 – sinh ngày 05/5/2018. Từ khi vợ chồng không sống chung đến nay, con chung do anh H trực tiếp nuôi dưỡng vì thuận lợi về việc học tập sau này của cháu nên nay chị T đề nghị Tòa án tiếp tục giao con chung cho anh H nuôi dưỡng, chị T sẽ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 7/2021 cho đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Phạm Công H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tuân thủ và chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.
- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn Phan Thị Hoài T có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn và giải quyết về con chung với bị đơn Phạm Công H, đồng thời bị đơn cư trú tại địa phận thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước nên Hội đồng xét xử xác định đây vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường P, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước vào ngày 21/11/2018, do đó đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn: Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn cũng như tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập được, xét thấy trong quá trình chung sống giữa chị T và anh H có xảy ra mâu thuẫn và tình trạng mâu thuẫn là trầm trọng khiến vợ chồng chị T và anh H không thể tiếp tục chung sống với nhau và hơn một năm nay giữa chị T và anh H không còn sự quan tâm, chăm sóc cho nhau nên Hội đồng xét xử thấy mục đích hôn nhân của chị T và anh H không đạt được. Do đó cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

[4] Về con chung: Chị T đề nghị giao con chung là cháu Phạm Nhật H1 – sinh ngày 05/5/2018 cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc học tập sau này của cháu. Xét đề nghị trên của chị T phù hợp với thực tế hiện nay và tránh gây xáo trộn cuộc sống làm ảnh hưởng sự phát triển tâm sinh lý của cháu H1, không trái quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

Chị T không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu H1 mỗi tháng 2.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 7/2021 cho đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi. Xét sự tự nguyện của chị T phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân gia đình nên cần ghi nhận.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228; các điều 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, cho chị Phan Thị Hoài T ly hôn với anh Phạm Công H.

2. Về con chung:

Giao cháu Phạm Nhật H1 – sinh ngày 05/5/2018 cho anh Phạm Công H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi.

Chị Phan Thị Hoài T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con:

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Phan Thị Hoài T, chị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Nhật H1 – sinh ngày 05/5/2018 mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) theo phương thức cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 7/2021 cho đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi.

4. Về án phí:

Chị Phan Thị Hoài T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình không có giá ngạch, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007xxx ngày 11 tháng 3 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước; và chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí DSST về cấp dưỡng nuôi con.

5. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Phước Long
- Chi cục THADS thị xã Phước Long;
- UBND phường P,
(Số 149, ngày 21/11/2018);
- Các Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Trần Ánh Nguyệt